

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 207/2018/DS-PT
Ngày 07 - 12 - 2018
V/v tranh chấp hợp đồng bảo hiểm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Bình Đào

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Lịnh

Bà Nguyễn Thị Nhiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Xương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Bà Mai Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12 tháng 11 và ngày 07 tháng 12 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 141/2018/TLPT-DS ngày 03 tháng 10 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng bảo hiểm.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 36/2018/DS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 202/2018/QĐ-PT ngày 19 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Thạch Thị N, sinh năm 1973; địa chỉ: đường D, khu phố B, phường A, thành phố G, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1969; địa chỉ: đường D, khu phố B, phường A, thành phố G, tỉnh Kiên Giang, theo văn bản ủy quyền ngày 15/10/2018 (có mặt).

- Bị đơn: Tổng Công ty C; địa chỉ: đường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Nam H – Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty C.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Tô Văn H – Chức vụ Giám đốc Công ty C Kiên Giang (vắng mặt); Anh Từ Thái T - Chức vụ: Phụ trách phòng

kinh doanh Công ty C Kiên Giang (có mặt), cùng văn bản ủy quyền số: 676/GUQ-TGD ngày 28/11/2018.

Địa chỉ chi nhánh: đường N, phường A, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông T (chồng bà N), sinh năm 1969; địa chỉ: đường D, khu phố B, phường A, thành phố G, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Bà Thạch Thị N là nguyên đơn; Tổng Công ty C là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Thạch Thị N trình bày: Bà là chủ sở hữu xe ô tô Toyota Inova mang biển số 68A-048.16 loại xe 08 chỗ. Vào ngày 01/9/2016 có tham gia bảo hiểm thân xe tại Công ty C Kiên Giang, thời hạn tham gia bảo hiểm là 12 tháng.

Ngày 25/6/2017, ông T là tài xế điều khiển phương tiện đến địa bàn xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang thì va chạm vào đế chân cầu Tà Yểm gây hậu quả là phía trước lái xe bị cong hình chữ A và bị hư hỏng nặng. Sau khi xảy ra tai nạn ông T có điện báo cho Công ty C Kiên Giang, anh Từ Thái T là nhân viên giám định thiệt hại của Công ty đã đến hiện T lập biên bản và hướng dẫn ông T qua Toyota Cần Thơ sửa chữa. Tổng số tiền sửa chữa theo hóa đơn của trạm bảo hành Toyota Cần Thơ là 89.186.482 đồng. Đến tháng 9/2017 Công ty C có thông báo chỉ chấp nhận thanh toán theo hóa đơn số tiền 16.321.910 đồng, số tiền còn lại của Công ty C không thanh toán với lý do hư hỏng là do lỗi kỹ thuật của xe chứ không phải do va chạm gây ra. Do vậy, bà chưa nhận bất cứ khoản tiền bồi thường nào từ phía Công ty C mặc dù Công ty cũng có thông báo số 938/PJICO-TB-KGI ngày 27/12/2017 bồi thường số tiền là 11.880.000 đồng. Công ty C không thanh tiền bảo hiểm là vô lý vì trước khi ký hợp đồng bảo hiểm thân xe thì Công ty đã tiến hành kiểm tra tình trạng xe đủ điều kiện mới ký hợp đồng. Do đó, bà yêu cầu tổng Công ty C phải thanh toán toàn bộ số tiền theo hóa đơn sửa chữa là 89.186.482 đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của Tổng Công ty C là ông Huỳnh Văn N trình bày: Ông thừa nhận bà Thạch Thị N có tham gia bảo hiểm phương tiện xe ô tô Toyota Inova mang biển số 68A-048.16, loại xe 08 chỗ ngồi của Tổng Công ty C. Sau khi tiếp nhận thông tin thiệt hại của bà N, Công ty đã thực hiện xử lý đúng quy trình. Đã tiến hành giám định mức độ thiệt hại có lập biên bản. Sau khi sửa chữa thì Công ty C chỉ nhận được thông báo của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Toyota Cần Thơ ngày 31/7/2017 kèm hóa đơn và biên bản nghiệm thu với số tiền là 16.321.910 đồng, sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp cho bị đơn xác định không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của nguyên đơn mà chỉ đồng ý bồi thường đối với hóa đơn số 0006058 ngày 31/7/2017 của Toyota Cần Thơ do nguyên đơn cung cấp vì phù hợp với quyết toán sửa chữa thân và sơn xe ngày 31/7/2017, đồng thời cũng phù hợp với thời

điểm xảy ra tai nạn xe vào ngày 26/6/2017. Không đồng ý bồi thường theo hóa đơn số 0010114 ngày 05/9/2017 của Toyota Cần Thơ do nguyên đơn cung cấp vì hóa đơn này phát sinh sau thời điểm hai bên chốt hóa đơn chứng cứ (ngày 31/7/2017), không có căn cứ chứng minh rằng hóa đơn này phát sinh trực tiếp từ vụ tai nạn xe ngày 26/7/2017. Bị đơn chỉ đồng ý trả số tiền bảo hiểm 16.321.910 đồng theo hóa đơn số 0006058 ngày 31/7/2017 phát.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông T trình bày: Ngày 25/6/2017 ông là tài xế điều khiển xe ô tô hiệu Toyota Inova mang biển số 68A-048.16, loại xe 08 chỗ ngồi do bà Thạch Thị N là chủ sở hữu. Khi xe chạy đến địa bàn xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang thì va chạm vào đế chân cầu Tà Yểm gây hậu quả là phía trước lái xe bị cong hình chữ A, xe bị hỏng nặng. Sau khi xảy ra tai nạn ông có điện báo cho Tổng Công ty C Kiên Giang, anh Từ Thái T là giám định thiệt hại của Công ty đã đến hiện T lập biên bản và hướng dẫn ông qua Toyota Cần Thơ sửa chữa. Tổng số tiền sửa chữa theo hóa đơn của trạm bảo hành Toyota Cần Thơ là 89.186.482 đồng cho bà N.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 36/2018/DS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị N về tranh chấp hợp đồng bảo hiểm với Tổng Công ty C.
2. Buộc Tổng Công ty C có nghĩa vụ chi trả bảo hiểm vật chất xe cho bà Thạch Thị N số tiền bảo hiểm 16.321.910 đồng.
3. Bác một phần yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị N đối với số tiền bảo hiểm là 72.864.572 đồng (bảy mươi hai triệu tám trăm sáu mươi bốn nghìn năm trăm bảy mươi hai đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí và báo quyền kháng cáo theo hạn luật định.

Ngày 13/8/2018 nguyên đơn bà Thạch Thị N có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm buộc Công ty C bồi thường tiền sửa chữa xe là 89.186.482 đồng.

Ngày 09/8/2018 Tổng Công ty C kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét toàn bộ nội dung vụ án, sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Thạch Thị N là ông T yêu cầu Tổng Công ty C bồi thường tiền sửa chữa xe cho nguyên đơn bà Thạch Thị N là 85.000.000 đồng. Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của bị đơn Tổng công ty C là anh Từ Thái T cho rằng số tiền theo hóa đơn giá trị gia tăng số 0010114 ngày 05/9/2017 số tiền là 72.864.572 đồng thì các phần sửa chữa này không nằm trong các thiệt hại mà hai bên đã xác nhận, nên yêu cầu bác kháng cáo của nguyên đơn bà Thạch Thị N chỉ đồng ý bồi thường theo án sơ thẩm là 16.321.910 đồng.

**** Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đề nghị hướng giải quyết vụ án:***

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng đã thực hiện và chấp hành đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng Dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Thạch Thị N; bác yêu cầu kháng cáo của bị đơn Tổng Công ty C. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 36/2018/DS-ST ngày 31/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang, buộc bị đơn Tổng Công ty C có nghĩa vụ chi trả bảo hiểm vật chất xe cho nguyên đơn bà Thạch Thị N số tiền bảo hiểm 85.000.000 đồng.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, nguyên đơn, bị đơn và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về nội dung vụ án:

Về hiệu lực hợp đồng: Nguyên đơn bà Thạch Thị N với Tổng Công ty C Kiên Giang có ký hợp đồng bảo hiểm số P-16/KGI/KDO/5100/0430 ngày 01/9/2016 đối tượng được bảo hiểm là xe ô tô hiệu Toyota Inova mang biển số 68A-048.16, hợp đồng có hiệu lực từ ngày 01/9/2016 đến ngày 01/9/2017, ngày xảy ra tai nạn là ngày 25/6/2017 trong thời gian có hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm.

Về sự kiện bảo hiểm và đối tượng được bảo hiểm: Nguyên đơn bà N khởi kiện yêu cầu Tổng Công ty C chi trả số tiền bảo hiểm vật chất xe đối với thiệt hại của xe ô tô hiệu Toyota Inova mang biển số 68A-048.16 với số tiền 89.186.482 đồng, bao gồm các khoản theo hóa đơn 0006058 ngày 31/7/2017 số tiền là 16.321.910 đồng (BL 07a) và hóa đơn giá trị gia tăng số 0010114 ngày 05/9/2017 số tiền là 72.864.572 đồng (bút lục số 08); theo báo giá sửa chữa xe ngày 05/7/2017 số tiền 112.040.500 đồng (bút lục số 05) do nguyên đơn cung cấp. Tranh chấp phát sinh từ sự kiện bảo hiểm cụ thể là ngày 25/6/2017, ông T là tài xế điều khiển xe hiệu Toyota Inova mang biển số 68A-048.16 khi đến địa bàn xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang thì va chạm vào đế chân cầu Tà Yểm gây hậu quả thiệt hại cho xe ô tô. Sự việc xảy ra bên bảo hiểm đã tiếp nhận và đã tiến hành giám định mức độ thiệt hại và lập biên bản, nên tai nạn xảy ra là có thật và đã gây thiệt hại cho xe ô tô biển số 68A-048.16. Đại diện hợp pháp của bị đơn cũng nhận trách

nhiệm bồi thường thiệt hại theo hợp đồng bảo hiểm số P-16/KGI/KDO/5100/0430 giữa bà N với Công ty C Kiên Giang. Tuy nhiên, về thiệt hại thực tế của xe ô tô biển số 68A-048.16 và số tiền bồi thường thiệt hại hai bên không thống nhất. Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của bị đơn Tổng Công ty C chỉ đồng ý bồi thường 100% thiệt hại theo các chứng từ nêu trên là 16.321.910 đồng.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Thạch Thị N yêu cầu Tổng Công ty C chi trả tiền sửa chữa xe cho nguyên đơn bà Thạch Thị N là 85.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào biên bản giám định thiệt hại ngày 26/6/2017 của Tổng Công ty C ghi nhận thiệt hại thực tế của xe ô tô biển số 68A-048.16 gồm: cản trước bị trầy xước, bung móc; cửa trước bị móp và trầy xước; cửa sau bị móp và trầy xước; vè sau bị móp và trầy xước; cản sau bị móp và trầy xước; cản sau bị bung móc; cửa sau và cửa trước bị trầy xước; vè trước bị trầy xước; tay lái bị lệch do đại diện của Tổng Công ty C và ông T (chồng bà N) thống nhất ký xác nhận và phía đại diện của Tổng Công ty C đề nghị đưa xe vào hãng để tháo ra kiểm tra. Do đó, phía nguyên đơn bà Thạch Thị N đã đưa xe đến Công ty Trách nhiệm hữu hạn Toyota Cần Thơ kiểm tra và sửa chữa theo đề nghị của phía Tổng Công ty C là hoàn toàn có thật được thể hiện cụ thể tại hóa đơn 0006058 ngày 31/7/2017 số tiền là 16.321.910 đồng, hóa đơn giá trị gia tăng số 0010114 ngày 05/9/2017 số tiền là 72.864.572 đồng và theo báo giá sửa chữa xe ngày 05/7/2017 số tiền 112.040.500 đồng (bút lục số 05). Mặc khác, trong quá trình giải quyết cấp sơ thẩm đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ tại biên bản lấy lời khai của ông Nguyễn Thành Đ là nhân viên Công ty Trách nhiệm hữu hạn Toyota Cần Thơ xác là người tiếp nhận và kiểm tra hiện trạng xe Toyota Inova biển số 68A-048.16 khi xe được đưa đến sửa chữa vào ngày 26/6/2017. Sau khi sửa chữa xong thì tổng số tiền ông Thành bà N thanh toán là 72.864.572 đồng vào ngày 31/7/2017 và hóa đơn số 0006058 ngày 31/7/2017 số tiền là 16.321.910 đồng. Như vậy, tổng số tiền thực tế phía nguyên đơn bà Thạch Thị N phải chi trả cho việc sửa chữa xe ô tô biển số 68A-048.16 tổng cộng là 89.186.482 đồng là hoàn toàn có thật, phù hợp với sự kiện pháp lý đã xảy ra. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Thạch Thị N chỉ yêu cầu Tổng Công ty C chi trả tiền sửa chữa xe cho nguyên đơn bà Thạch Thị N số tiền là 85.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của Tổng Công ty C cho rằng số tiền theo hóa đơn giá trị gia tăng số 0010114 ngày 05/9/2017 số tiền là 72.864.572 đồng thì các phần sửa chữa này không nằm trong các thiệt hại mà hai bên đã xác nhận, nên yêu cầu bác kháng cáo của nguyên đơn bà Thạch Thị N, tại phiên tòa phúc thẩm đồng ý bồi thường theo án sơ thẩm là 16.321.910 đồng cho bà N.

Hội đồng xét xử xét thấy, tại biên bản giám định thiệt hại tài sản ngày 26/6/2017 giữa ông T và đại diện của Tổng Công ty C đã ký xác nhận phía đại diện của Tổng Công ty C cũng đề nghị đưa xe vào hãng để tháo ra kiểm tra, nên nguyên đơn bà Thạch Thị N đã đưa xe đến Công ty Trách nhiệm hữu hạn Toyota Cần Thơ kiểm tra và sửa chữa theo đề nghị của phía Tổng Công ty C và các khoản sửa chữa theo các chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là hóa đơn 0006058 ngày 31/7/2017 số tiền là 16.321.910 đồng, hóa đơn giá trị gia tăng số 0010114 ngày 05/9/2017 số tiền là 72.864.572 đồng là phù hợp với các chứng cứ do Tòa án tiến hành thu thập trong quá trình giải quyết vụ án như tại biên bản lấy lời khai của ông Nguyễn Thành Đ là nhân viên Công ty Trách nhiệm hữu hạn Toyota Cần Thơ là người tiếp nhận và kiểm tra hiện trạng xe Toyota Inova biển số 68A-048.16 và Công văn trả lời số: 86/CV-TCTC-2018 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Toyota Cần Thơ khẳng định các hạng mục sửa chữa, nguyên nhân sửa chữa, thời gian sửa chữa, chi phí sửa chữa là phù hợp với sự kiện pháp lý đã xảy ra. Do đó, Tổng Công ty C từ chối xem xét trách nhiệm bảo hiểm đối với số tiền 72.864.572 đồng do không phát sinh từ sự kiện bảo hiểm theo biên bản giám định các hư hỏng thực tế thiệt hại tài sản ngày 26/6/2017 giữa hai bên là không có căn cứ.

Từ những nhận định trên, trong thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên, chấp nhận nội dung kháng cáo của nguyên đơn bà Thạch Thị N; bác toàn bộ nội dung kháng cáo Tổng Công ty C. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 36/2018/DS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Án phí sơ thẩm: Tổng Công ty C phải chịu án phí sơ thẩm trên số tiền phải trả $85.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 4.250.000 \text{ đồng}$. Hoàn trả cho nguyên đơn bà Thạch Thị N số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 2.200.000 đồng.

Án phí phúc thẩm: Hoàn trả cho bà Thạch Thị N tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng; Buộc Công ty C chịu tiền án phí phúc thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 275 và khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015; Điều 12, Điều 18, Điều 28 và Điều 29 Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2000, sửa đổi, bổ sung năm 2010; khoản 4 Điều 26, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận nội dung kháng cáo của nguyên đơn bà Thạch Thị N.

Bác nội dung kháng cáo của bị đơn Tổng Công ty C.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 36/2018/DS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

1. Chấp yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thạch Thị N về việc “Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm” đối với Tổng Công ty C.

2. Buộc bị đơn Tổng Công ty C có nghĩa vụ chi trả bảo hiểm vật chất xe cho nguyên đơn bà Thạch Thị N số tiền bảo hiểm 85.000.000 đồng (tám mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không trả số tiền nêu trên thì còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Buộc bị đơn Tổng Công ty C phải chịu án phí dân sự giá ngạch là 4.250.000 đồng.

Hoàn trả cho nguyên đơn bà Thạch Thị N số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 2.200.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001728 ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- Án phí phúc thẩm:

Hoàn trả cho bà Thạch Thị N tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng (do ông T nộp thay) theo biên lai thu số 0008363 ngày 13/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Buộc Tổng Công ty C chịu tiền án phí phúc thẩm 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008413 ngày 30/8/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND thành phố G;
- THA dân sự thành phố G;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Bình Đảo

